

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2022
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	18,93%	16,52%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	6,62%	6,34%

2. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2024 (tỷ đồng)	Năm 2023 (tỷ đồng)
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	381,4	294,3
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	2,0	1,4
II	Thu giáo dục và đào tạo	356,1	251,0
1	Học phí, lệ phí từ người học	349,7	248,5
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	-	
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	-	
4	Thu khác	6,4	2,5
III	Thu khoa học và công nghệ	23,3	41,9
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	-	
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	-	
3	Thu khác	23,3	41,9
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	-	
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	291,1	243,6
I	Chi lương, thu nhập	172,3	148,6
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	117,2	101,1
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	55,1	47,5

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2024 (tỷ đồng)	Năm 2023 (tỷ đồng)
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	51,7	38,5
1	Chi cho đào tạo	33,7	22,6
2	Chi cho nghiên cứu	12,8	9,2
3	Chi cho phát triển đội ngũ	2,0	1,6
4	Chi phí chung và chi khác	3,2	5,1
III	Chi hỗ trợ người học	33,6	28,7
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	27,4	22,5
2	Chi hoạt động nghiên cứu	2,0	1,4
3	Chi hoạt động khác	4,2	4,8
IV	Chi khác	33,5	27,8
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	90,3	50,7